

ĐẠI QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



TIÊU LUẬN

**SỰ THÀNH CÔNG TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT MỐI QUAN
HỆ GIỮA HAI NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG Ở HAI MIỀN
THEO ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU
NƯỚC CỦA ĐẢNG**

LỚP: SS010.L24 – VN

GVHD: HOÀNG THÙY LINH

SVTH: Nhóm 7

19521061 - Lê Nguyễn Minh Trung

19521170 - Đặng Nguyễn Bình An

19521230 - Đỗ Việt Bách

19521301 - Nguyễn Văn Cường

19521333 - Ngô Mẫn Đạt

19521378 - Nguyễn Minh Đức

19521400 - Nguyễn Văn Dũng

TP. HỒ CHÍ MINH, 04/2021

MỤC LỤC

LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
NỘI DUNG.....	2
CHƯƠNG I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ SAU HIỆP ĐỊNH GENEVER.....	2
1. Miền Bắc	2
2. Miền Nam.....	2
3. Nhiệm vụ	2
CHƯƠNG II. ĐẢNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HAI MIỀN GIAI ĐOẠN TỪ 1954-1965	3
1. Miền Bắc	3
<i>1.1. Miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960)</i>	<i>3</i>
<i>1.2. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961- 1965)</i>	<i>4</i>
2. Miền Nam.....	5
<i>2.1. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ – Diệm, Phong trào Đồng Khởi (1959-1960)</i>	<i>5</i>
<i>2.2. Miền Nam chiến đấu chống xâm lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961-1965).....</i>	<i>6</i>
CHƯƠNG III. ĐƯỜNG LỐI VÀ NHIỆM VỤ ĐẢNG ĐỀ RA CHO HAI MIỀN TRONG GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC TỪ 1965-1975	7
1. Mục tiêu chiến lược:	8
2. Phương châm chiến lược:.....	8
3. Tư tưởng chỉ đạo đối với hai miền:	8
<i>3.1. Đối với miền Nam:.....</i>	<i>8</i>
<i>3.2. Đối với miền Bắc:</i>	<i>8</i>
4. Về mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng của hai miền:	8

CHƯƠNG IV. XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHẶNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN BẮC; ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ CỦA ĐẾ QUỐC MỸ 1965-1968	9
1. Ở miền Bắc:	9
2. Ở miền Nam:.....	11
CHƯƠNG V. KHÔI PHỤC KINH TẾ, BẢO VỆ MIỀN BẮC, ĐẨY MẠNH CUỘC CHIẾN ĐẤU GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC 1969-1973.....	13
1. Ở miền Bắc:	13
2. Ở miền Nam:.....	15
CHƯƠNG VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA ĐẢNG VÀ NHỮNG HẠN CHẾ TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975).....	19
1. Bài học kinh nghiệm	19
2. Hạn chế.....	19
<i>2.1. Ở miền Bắc</i>	<i>19</i>
<i>2.2. Ở miền Nam</i>	<i>20</i>
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	21

LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của quân và dân ta, tạo bước ngoặt trong lịch sử dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới đối với nước ta - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện sâu sắc sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Đó cũng là một sự kiện có tầm vóc quốc tế to lớn và mang tính thời đại sâu sắc. Thắng lợi đó bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quyết định nhất là nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, phát huy cao độ nghệ thuật quân sự độc đáo Việt Nam. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta (1954 -1975) là sự tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Chính sự lãnh đạo đúng đắn và sự vận dụng nghệ thuật quân sự độc đáo của Đảng để lại những bài học quý giá trong lịch sử giữ nước của Đảng ta, đây cũng chính là lý do mà chúng tôi chọn đề tài để tất cả chúng ta hiểu rõ hơn vai trò của đảng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập.

NỘI DUNG

Chương I. Bối cảnh lịch sử sau Hiệp định Genever.

1. Miền Bắc

- Ngày 10/10/1954, quân ta tiếp quản Hà Nội.
- Ngày 1/1/1955, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt nhân dân thủ đô.
- Ngày 16/5/1955, Pháp rời khỏi Hải Phòng, miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

2. Miền Nam

- Giữa tháng 5/1956, Pháp rút khỏi miền Nam khi chưa thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam theo điều khoản của Hiệp định Genève.
- Mỹ thay Pháp, đưa tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam, âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á.
- Sau Hiệp định Genève, do âm mưu của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền.
- Âm mưu của Mỹ là đặt Đông Dương trong phòng tuyến chống cộng của Mỹ ở Châu Á - Thái Bình Dương, như ngoại trưởng Dulles tuyên bố ngày 13 tháng Giêng 1954: *"Đứng về chiến lược, quyền lợi của Mỹ ở vùng viễn đông gắn chặt với các đảo ở bờ biển vùng đó. Các đảo đó có hai cứ điểm ở trên lục địa: phía bắc là Triều Tiên và phía nam là Đông Dương"*.

3. Nhiệm vụ

- Miền Bắc: hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, tiến lên Chủ nghĩa xã hội.
- Miền Nam: tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
- Do âm mưu của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm. Nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau.
- Trong tình hình đó, miền Bắc vừa tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vừa thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Miền Nam tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai.

Chương II. Đảng thực hiện nhiệm vụ của hai miền giai đoạn từ 1954-1965

1. Miền Bắc

1.1. Miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960)

a) Cải cách ruộng đất:

- Từ năm 1953-1956 miền Bắc tiến hành tiếp 5 đợt cải cách ruộng đất, thực hiện triệt để “Người cày có ruộng” .

- Ý nghĩa: giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ, khối liên minh công nông được củng cố , góp phần cho khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

b) Khôi phục kinh tế:

- *Khôi phục kinh tế:* được triển khai trong tất cả các ngành
- + Trong nông nghiệp: cuối 1957 sản lượng nông nghiệp vượt mức trước chiến tranh . Nạn đói ở miền Bắc được giải quyết .
- + Công nghiệp: khôi phục, mở rộng các cơ sở công nghiệp, xây dựng nhà máy mới. Cuối 1957 miền Bắc có 97 nhà máy, xí nghiệp do nhà nước quản lý
- + Các ngành thủ công: nhanh chóng được khôi phục
- + Thương nghiệp: hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán được mở rộng, năm 1957 miền Bắc quan hệ mua bán với 27 nước
- + Giao thông vận tải : Khôi phục 700km đường sắt ;Sửa chữa, làm mới hàng ngàn km đường ô tô

-Ý nghĩa của thành tựu:

- + Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá được phục hồi, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.
- + Giải quyết vấn đề xã hội, nâng cao đời sống nhân dân .
- + Củng cố miền Bắc , cổ vũ miền Nam .

c) Cải tạo quan hệ sản xuất

*** Cải tạo xã hội chủ nghĩa:**

- Cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ, công thương nghiệp tư bản tư doanh, khâu chính là hợp tác hóa nông nghiệp.
- Kết quả:
 - + Xóa bỏ chế độ người bóc lột người, thúc đẩy sản xuất phát triển .
 - + Hợp tác xã bảo đảm vật chất, tinh thần cho bộ phận tham gia chiến đấu .
- Hạn chế: phạm sai lầm “tả khuynh” nóng vội nên không phát huy được đầy đủ tính chủ động sáng tạo của quần chúng .

*** Phát triển kinh tế - văn hóa:**

- Kinh tế: quốc doanh là trọng tâm phát triển: 1960 có 172 xí nghiệp do trung ương quản lý, 500 xí nghiệp do địa phương quản lý .
- Văn hóa, y tế, giáo dục: 1960 xóa xong nạn mù chữ; hệ thống giáo dục phổ thông được hoàn chỉnh và mở rộng; miền Bắc có 9 trường đại học. Cơ sở y tế tăng 11 lần so với năm 1955.

1.2. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961- 1965)

a) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960):

- Hoàn cảnh:

- + Đại hội diễn ra tại Hà Nội từ 5-12 đến 12-9-1960 .
- + Giữa lúc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giành thắng lợi to lớn trong cải tạo và phát triển kinh tế .
- + Cách mạng ở miền Nam có bước tiến nhảy vọt từ “Đồng Khởi”.

- Nội dung:

- + Miền Bắc thực hiện Cách Mạng Xã Hội Chủ Nghĩa .
- + Miền Nam thực hiện Cách Mạng Dân Tộc Dân Chủ Nhân Dân.
- + Mục tiêu nhiệm vụ chung của cả hai miền là thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước
- + Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1961-1965.
- + Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương và Bộ chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm chủ tịch và Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất .

b) Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

- Phương hướng nhiệm vụ:

- + Ra sức phát triển công nông nghiệp .
- + Đẩy mạnh cải tạo XHCN.
- + Cùng cố tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh.
- + Cải thiện đời sống nhân dân.
- + Cùng cố quốc phòng.

- Thành tựu:

- + Công nghiệp: công nghiệp quốc doanh chiếm tỷ trọng 93,1% tổng giá trị sản lượng công nghiệp miền Bắc .
- + Nông nghiệp: phát triển nông, lâm trường quốc doanh ,áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật
- + Thủ công, thương nghiệp, giao thông vận tải: đều phát triển .
- + Văn hóa, giáo dục, y tế: phát triển
- + Miền Bắc làm nhiệm vụ hậu phương cho miền Nam cả về vật chất (như vũ khí, đạn dược, thuốc men ...) và về nhân sự (các đơn vị vũ trang, cán bộ quân sự, chính trị, y tế, giáo dục ...)

2. Miền Nam

2.1. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ – Diệt, Phong trào Đồng Khởi (1959-1960)

a) Đấu tranh chính trị 1954:

- Chống Mỹ – Diệm, đòi thi hành HĐ Giơ ne vơ, bảo vệ hòa bình, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.
- 8-1954 “phong trào hòa bình” của trí thức, nhân dân Sài gòn, Chợ lớn đòi thi hành Hiệp Định Giơ ne vơ.
- 1958-1959: chống khủng bố đàn áp, chống chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng”, đòi quyền tự do dân sinh, dân chủ, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Chuyển sang dùng bạo lực, đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

b) Phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960)

*Hoàn cảnh lịch sử:

- 1957-1959, Mỹ – Diệm khủng bố cách mạng, mở rộng chiến dịch tổ cộng, diệt cộng, ra đạo luật 10-1959 lê máy chém khắp miền Nam.
- Hội Nghị Trung Ương Đảng lần thứ 15 (đầu 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân
- Phong trào nổi dậy lẻ tẻ như Bắc Ái (2-1959), Trà Bồng (8-1959)... lan rộng khắp miền Nam thành cao trào cách mạng như Đồng Khởi ở Bến Tre.

* Diễn biến của phong trào “Đồng Khởi”

- Ngày 17-1-1960, dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh (Mỏ Cày) đã đồng loạt nổi dậy đánh đồn bót, diệt ác ôn, giải tán chính quyền ngụy. Phong trào nhanh chóng lan ra toàn tỉnh, phá vỡ bộ máy cai trị của địch ở thôn xã.

- Tại Bến Tre phong trào lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Trung Bộ.

* Kết quả: Phá vỡ bộ máy cai trị và hệ thống kìm kẹp của địch ở thôn xã ở Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Trung Bộ.

*Ý nghĩa:

- Giáng một đòn nặng vào chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ.
- Làm lung lay chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.
- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- Từ khi thế đó, ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam ra đời.

2.2. Miền Nam chiến đấu chống xâm lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961-1965)

a) Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam 1961-1965:

* **Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ:** “Dùng người Việt đánh người Việt”, nhằm chống lại phong trào cách mạng

- Là chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, sử dụng quân đội tay sai do cố vấn Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, tránh bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.
- Gom dân, lập ấp chiến lược, nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các ấp, xã, tách nhân dân ra khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, bình định miền Nam.
- Tiến hành những cuộc hành quân càn quét, phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn chặn sự xâm nhập của cộng sản vào miền Nam.

b) Quân dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ:

- Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân Tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, dưới ngọn cờ của mặt trận giải phóng dân tộc miền Nam Việt Nam quân dân miền Nam đẩy mạnh đấu tranh bằng ba mũi tiến công trên cả ba vùng chiến lược.
- Năm 1962, ta đánh bại nhiều cuộc hành quân của địch vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh.
- Ta phá “bình định” và phá “ấp chiến lược” của Mỹ - Diệm.
- 2-1-1963, ta thắng trận Ấp Bắc.
- Tại các đô thị, nhân dân miền Nam phản đối chế độ Ngô Đình Diệm:
 - + Tăng ni Phật Tử Huế biểu tình (8-5-1963)
 - + Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại Sài Gòn (11-6-1963)
 - + 70 vạn quần chúng Sài Gòn biểu tình (6-1963)
 - + Mỹ giật dây Dương Văn Minh đảo chính lật đổ Diệm - Nhu (11-1963).
 - + Ta chiến thắng ở Bình Giã – Bà Rịa tiêu diệt nhiều tên địch và làm phá sản "Chiến tranh đặc biệt".
- * **Ý nghĩa** : Tạo điều kiện thuận lợi đưa kháng chiến chống Mỹ đến thắng lợi.

Chương III. Đường lối và nhiệm vụ Đảng đề ra cho hai miền trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ 1965-1975

Chiến tranh lan rộng ra cả nước đã đặt vận mệnh của dân tộc ta trước những thách thức nghiêm trọng. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị lần thứ 12 (12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên phạm vi toàn quốc và hạ quyết tâm chiến lược: “Động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà”,

Nội dung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong giai đoạn mới là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam đã được Đảng đề ra tại Đại hội lần thứ III (1960), gồm các nội dung lớn là:

1. Mục tiêu chiến lược:

Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

2. Phương châm chiến lược:

Đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh; cần phải cố gắng đến mức độ cao, tập trung lực lượng của cả hai miền để mở những cuộc tiến công lớn, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.

3. Tư tưởng chỉ đạo đối với hai miền:

3.1. Đối với miền Nam:

Giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công. Tiếp tục kiên trì phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để thực hiện ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược. Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng.

3.2. Đối với miền Bắc:

Chuyển hướng xây dựng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa. động viên sức người sức của ở mức cao nhất để chỉ viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.

4. Về mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng của hai miền:

Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Phải nắm vững mối quan hệ giữa nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước, vì miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thành quả chung rất to lớn của nhân dân cả nước ta, là hậu phương vững chắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Phải đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và ra sức tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt, nhất là về kinh tế và quốc phòng, nhằm đảm bảo chỉ viện đắc lực cho miền Nam, đồng thời, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát huy vai trò đắc lực của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Hai nhiệm vụ trên đây không tách rời nhau, mà mật thiết gắn bó nhau. Đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, thì bất kỳ chúng đặt chân ở đâu trên đất nước Việt Nam, mọi người Việt Nam đều có nghĩa vụ tiêu diệt chúng. Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước lúc này là “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Chương IV. Xây dựng hậu phương, chẳng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968

1. Ở miền Bắc:

Từ ngày 5-8-1964, Mỹ dựng lên “sự kiện vịnh Bắc Bộ” nhằm lấy cớ dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc Việt Nam, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại (The War Destruction) của đế quốc Mỹ. Với ý đồ của Tổng thống Mỹ Johnson đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá; phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn sự chỉ viện của miền Bắc đối với miền Nam; đề bệp ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của cá dân tộc Việt Nam, buộc chúng ta phải kết thúc chiến tranh theo điều kiện do Mỹ đặt ra.

Trên thực tế, đế quốc Mỹ đã huy động lực lượng lớn không quân và hải quân, trút hàng triệu tấn bom đạn, tàn phá, hủy hoại nhiều thành phố, thị xã, thị trấn, xóm

làng, nhiều công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, nhiều bệnh viện, trường học, nhà ở, giết hại nhiều dân thường, gây nên những tội ác tày trời với nhân dân ta.

Trước tình hình đó, theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 và lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kịp thời xác định chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh:

+ *Một là*, kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế cho phù hợp với tình hình có chiến tranh phá hoại.

+ *Hai là*, tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển tình hình cả nước có chiến tranh.

+ *Ba là*, ra sức chỉ viện cho miền Nam với mức cao nhất để đánh bại địch ở chiến trường chính miền Nam.

+ *Bốn là*, phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức cho phù hợp với tình hình mới.

Chủ trương chuyển hướng và những nhiệm vụ của miền Bắc phản ánh quyết tâm của Đảng và nhân dân ta trong việc kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, tiếp tục tăng cường sức mạnh của miền Bắc làm chỗ dựa vững chắc cho sự nghiệp chống Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quyết tâm đó đã được thể hiện trong Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 17-7-1966: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do”!

Thực hiện những nghị quyết của Đảng và theo Lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, quân và dân miền Bắc đã đẩy lên cao trào chống Mỹ, cứu nước, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, với niềm tin tưởng và quyết tâm cao độ. Thanh niên có phong trào “*Ba sẵn sàng*”, phụ nữ có phong trào “*Ba đảm đang*”, nông dân có phong trào “*Tay cây tay súng*”, công nhân có phong trào “*Tay búa, tay súng*”, trong chiến đấu có “*Nhằm thẳng quân thù mà bắn*”, trong chỉ viện tiền tuyến có “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, trong bảo đảm giao thông vận tải có “*Xe chưa qua, nhà không tiếc*”,... Đó thực sự là một cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại hào hùng, sáng tạo với tinh thần “*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*”.

Do bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam-Bắc, tháng 3-1968, đế quốc Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom miền Bắc, và ngày 1-1-1968, Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Sau bốn năm thực hiện chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, hậu phương lớn miền Bắc đã đạt được những thành tích đáng tự hào trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, chỉ viện tiền tuyến lớn miền Nam.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục, làm cho miền Bắc ngày càng thêm vững mạnh. Chế độ xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng ở miền Bắc lúc đó đã vượt qua được nhiều thử thách nghiêm trọng và ngày càng phát huy tính ưu

việt trong chiến tranh. Chuyển hướng kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh có chiến tranh là nét đặc biệt chưa có tiền lệ. Sản xuất nông nghiệp không những không giảm sút mà còn có bước phát triển tiến bộ. Cơ sở vật chất-kỹ thuật trong nông nghiệp được tăng cường so với trước chiến tranh; có 4.655 hợp tác xã được trang bị cơ khí nhỏ. Phong trào thâm canh tăng vụ được đẩy mạnh ở nhiều địa phương. Nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội vẫn bảo đảm.

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp vẫn được duy trì mặc dù gặp nhiều khó khăn gay gắt. Nhiều nhà máy và xí nghiệp lớn phải sơ tán hoặc phân nhỏ để tiếp tục sản xuất trong điều kiện có chiến tranh. Công nghiệp địa phương phát triển mạnh.

Đời sống nhân dân căn bản được ổn định. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, đào tạo cán bộ chẳng những không ngừng trệ mà còn phát triển mạnh mẽ trong thời chiến và đạt nhiều kết quả tốt. Công tác nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên được đẩy mạnh, vừa phục vụ sự nghiệp xây dựng kinh tế trước mắt, vừa chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong chiến đấu, quân dân miền Bắc đã bắn rơi hơn 3.200 máy bay, bắn cháy 140 tàu chiến của địch. Nhiệm vụ chỉ viện tiền tuyến được hoàn thành xuất sắc, góp phần cùng quân dân miền Nam đánh bại cuộc “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Chỉ tính riêng trong năm 1967, đã có hơn 94.000 cán bộ, chiến sĩ (tăng 1,5 lần so với năm 1966) được tổ chức biên chế thành từng trung đoàn, sư đoàn bộ binh và binh chủng kỹ thuật bổ sung cho các chiến trường Trị Thiên, Khu V, Tây Nguyên, Nam Bộ, nâng tổng số quân giải phóng miền Nam lên 220.000 quân chủ lực và 57.000 quân địa phương, không kể lực lượng dân quân, du kích, tự vệ. Năm 1968, hơn 14 vạn cán bộ, chiến sĩ từ miền Bắc hành quân vào Nam nhanh chóng tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968.

2. Ở miền Nam:

Cuộc “Chiến tranh cục bộ” mà Mỹ tiến hành là cuộc chiến tranh có quy mô lớn nhất, mạnh nhất, kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai với sự tham gia của quân đội Mỹ và nhiều nước chư hầu.

Vào đầu mùa khô 1965-1966, Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ đã huy động 70 vạn quân, trong đó có gần 20 vạn quân Mỹ, mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất vào ba hướng chính: Tây Nguyên, đồng bằng Khu V và miền Đông Nam Bộ bao gồm cả vùng ngoại thành Sài Gòn. Mục tiêu của cuộc phản công này là “tìm diệt” quân giải phóng, giành lại quyền chủ động chiến trường, “bình định” các vùng nông thôn đồng bằng quan trọng ở những địa bàn nói trên.

Theo đường lối kháng chiến của Đảng và được hậu phương miền Bắc ra sức chi viện, quân dân miền Nam đã anh dũng chiến đấu chống lại cuộc “chiến tranh cục bộ” của Mỹ và tay sai. Năm 1965, quân dân ta tập trung tìm hiểu đối phương, tìm cách đánh Mỹ. Quân và dân miền Nam đã đánh thắng quân chiến đấu Mỹ ở Núi

Thành (5-1965), Vạn Tường (8-1965), Plâyme (11-1965)...., bẻ gãy cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966, làm thất bại kế hoạch tìm và diệt, bình định nhằm giành quyền chủ động trên chiến trường của quân Mỹ và quân đội Sài Gòn. Miền Bắc bước đầu đánh thắng chiến tranh phá hoại, đảm bảo giao thông thông suốt, chi viện cho chiến trường ngày càng nhiều và hiệu quả.

Sau chiến thắng Vạn Tường, một cao trào đánh Mỹ, diệt ngụy được đẩy lên mạnh mẽ khắp chiến trường miền Nam. Với thế trận chiến tranh nhân dân được xây dựng và phát triển trên ba vùng chiến lược, quân và dân miền Nam đã giữ vững quyền chủ động trên khắp chiến trường, vừa phản công tiêu diệt địch trong các cuộc hành quân của Mỹ, vừa chủ động tiến công, thọc sâu vào các vùng quân địch kiểm soát, các căn cứ đóng quân, các kho hậu cần và ngay ở cả sào huyệt chính của chúng tại Sài Gòn. Cùng với thắng lợi về quân sự, quân và dân ta còn giành được nhiều thắng lợi trên mặt trận chống phá “bình định” của Mỹ-ngụy. Toàn bộ kế hoạch lập 900 ấp chiến lược mới và củng cố hàng chục ngàn ấp chiến lược cũ của địch trong năm 1966 bị thất bại.

Đến mùa khô 1966-1967, với lực lượng hùng hậu, gồm 39 vạn quân Mỹ, hơn 5 vạn chư hầu và 54 vạn quân ngụy cùng với 4.000 máy bay, 2.500 xe tăng và xe bọc thép, Mỹ đã mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai nhằm vào hướng từ Tây Nguyên đến Sài Gòn. Thế nhưng, tất cả các cuộc hành quân quy mô lớn của địch đều bị bẻ gãy và bị tổn thất nặng nề.

Trên mặt trận chống phá “bình định”, quân và dân các vùng nông thôn kiên trì phương châm “bốn bám” và đẩy mạnh “ba mũi giáp công” đã chặn đánh quyết liệt các cuộc hành quân càn quét và bình định của Mỹ - ngụy. Kế hoạch lấn chiếm lại 50% nông thôn trong năm 1967 của chúng không thực hiện được, trái lại, 80% đất đai miền Nam nằm dưới quyền kiểm soát của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Phong trào đấu tranh chính trị vẫn tiếp tục phát triển, mức độ ngày càng quyết liệt ở hầu khắp các thành thị miền Nam, nhất là ở Huế và Đà Nẵng, với các khẩu hiệu đòi lật đổ chính phủ bù nhìn tay sai Mỹ, đòi Mỹ rút khỏi Việt Nam.

Đến cuối năm 1967, cuộc “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ đã được đẩy đến đỉnh cao, số quân viễn chinh đổ vào miền Nam đã lên 48 vạn, mọi thủ đoạn và biện pháp chiến tranh đã được sử dụng, thế nhưng, đế quốc Mỹ vẫn không sao thực hiện được các mục tiêu chính trị và quân sự đã đề ra. Mặt khác, thất bại ở Việt Nam làm cho tình hình nước Mỹ ngày càng bất ổn, phong trào phản đối chiến tranh, đòi rút quân Mỹ về nước ngày càng lan rộng trong các tầng lớp nhân dân. Kết hợp với những thắng lợi về quân sự và chính trị, ngày 28-1-1967, Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã quyết định mở mặt trận ngoại giao nhằm tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, bẻ gãy, mở ra cục diện vừa đánh, vừa đàm, phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh Mỹ.

Những thất bại và khó khăn của địch cùng với những thắng lợi to lớn của ta vừa giành được đã mở ra cho cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam những triển vọng to lớn. Tháng 7-1967, đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị được cử giữ chức Bí thư Trung ương cục miền Nam thay đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh vừa qua đời. Đồng chí Trần Văn Trà làm Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam, đồng

chí Nguyễn Thị Định làm Phó Tư lệnh. Tháng 12-1967, Bộ Chính trị đã ra một nghị quyết lịch sử, chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang thời kỳ mới, thời kỳ tiến lên giành thắng lợi quyết định bằng phương pháp tổng công kích tổng khởi nghĩa vào tất cả các đô thị, dinh lũy của Mỹ-ngụy trên toàn miền Nam. Nghị quyết này của Bộ Chính trị đã được Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp tháng 1-1968 thông qua.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng, Quân giải phóng mở chiến dịch đường 9 Khe Sanh từ 24-1 đến 15-7-1968 như là cuộc nghi binh chiến lược. Đêm 30 rạng ngày 31-1-1968, đúng vào dịp giao thừa Tết Mậu Thân, thừa lúc địch sơ hở, cuộc tổng tiến công và nổi dậy đợt I đã được phát động trên toàn miền Nam. Quân và dân ta đồng loạt tiến công địch ở 4/6 thành phố, 37/42 thị xã và hàng trăm thị trấn, quan ly, chỉ khu quân sự, kho tàng, hầu hết các cơ quan đầu não địch ở trung ương và địa phương, căn cứ quân sự của Mỹ, từ Đường 9-Khe Sanh đến đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt mạnh mẽ là ở Sài Gòn-Gia Định, Huế, Trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, lực lượng biệt động nhất là biệt động Sài Gòn có rất vai trò quan trọng. Anh hùng biệt động Sài Gòn Trần Văn Lai với 3 ngôi nhà giấu vũ khí ở nội đô Sài Gòn. Quân giải phóng đã làm chủ thành phố Huế 25 ngày, chiến công của 11 nữ dân quân đã được Bác Hồ gửi thư khen. Cùng với cuộc tiến công của chủ lực quân giải phóng có lực lượng địa phương, dân quân du kích và sự phối hợp nổi dậy của quần chúng nhân dân ở các đô thị. Ở Sài Gòn có sự đóng góp của lực lượng thanh niên xung phong dân quân hỏa tuyến ở xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh. Trên tuyến đường vận chuyển vào Nam có sự hy sinh anh dũng của lực lượng thanh niên xung phong, ở ngã ba Đông Lộc ngày 24-7-1968, ở Truong Bồn ngày 31-10-1968 ...

Trong các đợt tiến công tiếp theo vào tháng 5 và tháng 8-1968, quân và dân ta đã tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục vạn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, giải phóng thêm hàng triệu đồng bào. Hàng triệu quần chúng đã nổi dậy diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ ở những mức độ khác nhau. Hầu hết các cơ quan đầu não của địch từ Trung ương đến địa phương đều bị quân ta tiến công. Trong cuộc đấu tranh đó, xuất hiện một hình thức mặt trận mới đó là Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do luật sư Trịnh Đình Thảo đứng đầu...

Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một chủ trương táo bạo và sáng tạo của Đảng, đánh thẳng vào ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là một đòn tiến công chiến lược đánh vào tận hang ổ kẻ thù. Đây là thất bại chiến lược có tính chất bước ngoặt, khởi đầu quá trình đi đến thất bại hoàn toàn của Mỹ và nguy quyền Sài Gòn. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ phá sản. Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán với Việt Nam tại Hội nghị Paris (Pháp) từ ngày 13-5-1968. Phái đoàn đàm phán của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Bộ trưởng Xuân Thủy làm Trưởng đoàn và đồng chí Lê Đức Thọ ủy viên Bộ Chính trị làm cố vấn. Tháng I-1969, Mỹ phải chấp nhận cuộc đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Paris, có sự tham gia của đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập ngày 6-6-1969 do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch và cử đoàn đại biểu tham gia đàm phán ở Paris do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Thị Bình làm Trưởng đoàn.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động quân sự năm 1968 đã có biểu hiện chủ quan trong việc đánh giá tình hình, đề ra yêu cầu chưa sát với thực tế. Đặc biệt là sau đợt tấn công trong Tết Mậu Thân, ta đã không kiểm điểm, rút kinh nghiệm kịp thời, không đánh giá đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch cũng như âm mưu đối phó của chúng, chủ trương tiếp tục mở các đợt tiến công vào đô thị khi không còn điều kiện và yếu tố bất ngờ “là sai lầm về chỉ đạo chiến lược”. Địch đã phản kích quyết liệt, đẩy chủ lực ta ra xa khỏi các thành thị, các vùng ven, vùng đồng bằng, tiến hành bình định trên quy mô lớn, đồng thời triển khai hàng loạt biện pháp nhằm triệt phá cơ sở cách mạng miền Nam. Cách mạng miền Nam lâm vào thời kỳ khó khăn nghiêm trọng do bị tổn thất lớn về lực lượng và thế trận. “Tết Mậu Thân thắng rất lớn, mà nhất là đánh bại được ý chí xâm lược của Mỹ, tạo nên bước ngoặt quyết định của chiến tranh. Nhưng sau đó ta chuyển chậm, chủ trương tiếp tục các đợt tiến công vào đô thị khi không còn điều kiện là sai lầm về chỉ đạo chiến lược, để địch gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất”!.

Chương V. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969-1973.

1. Ở miền Bắc:

Tranh thủ những thuận lợi mới do Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, từ tháng 11-1968, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc thực hiện các kế hoạch ngắn hạn nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục cuộc xây dựng miền Bắc và tăng cường lực lượng cho miền Nam.

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, hưởng thọ 79 tuổi. Vĩnh biệt chúng ta, Người đã để lại một bản Di chúc lịch sử, chứa đựng những tư tưởng lớn về những vấn đề căn bản và bức thiết của cách mạng Việt Nam. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ tối cao của Đảng và dân tộc, trong buổi lễ truy điệu trọng thể tại Quảng trường Ba Đình, trước anh linh của Người, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đọc Điều văn truy điệu bày tỏ quyết tâm thực hiện đầy đủ những điều căn dặn trong Di chúc với những lời thề sắt son trước anh linh Người. Ngày 23-9-1969, Quốc hội khóa III tại kỳ họp đặc biệt đã bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Phó Chủ tịch Nước.

Nhân dân miền Bắc đã khẩn trương bắt tay khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chấp hành các nghị quyết của Đảng, sau ba năm phấn đấu gian khổ, từ năm 1969 đến năm 1972, tình hình khôi phục kinh tế và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội có nhiều chuyển biến tốt đẹp trên nhiều mặt. Trong nông nghiệp, năm 1969 diện tích các loại cây trồng đều vượt năm 1968, riêng diện tích và sản lượng lúa tăng khá nhanh, lúa xuân tăng hai lần so với năm 1968, chăn nuôi cũng phát triển mạnh. Trong công nghiệp, hầu hết các xí nghiệp bị địch đánh phá được khôi phục, sửa chữa. Hệ thống giao thông, cầu phà, bến bãi được khẩn trương khôi phục và xây dựng thêm. Trong lĩnh vực giáo dục, y tế có bước phát triển tốt so với trước, nhất là hệ thống giáo dục đại học, tăng lên 36 trường và phân hiệu với hơn 8 vạn sinh viên.

Những kết quả đạt được đã làm cho tiềm lực mọi mặt của hậu phương lớn miền Bắc được tăng cường, cải thiện đời sống nhân dân, hồi sinh một bước cuộc sống

bình thường, cho phép miền Bắc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến ngày càng cao, góp phần quyết định tạo nên chiến thắng to lớn trên chiến trường miền Nam, nhất là trong cuộc tập kích chiến lược xuân hè 1972, với các chiến thắng vang dội ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Đặc biệt là cuộc chiến đấu oanh liệt của Quân giải phóng ở Thành cổ Quảng Trị trong suốt 81 ngày đêm từ ngày 28-6 đến ngày 16-9-1972.

Từ tháng 4-1972, để ngăn chặn cuộc tiến công chiến lược của quân dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã cho máy bay, tàu chiến tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai hết sức ác liệt, nhất là cuộc rải thảm bom bằng pháo đài bay B.52 trong 12 ngày đêm ở Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác (Mỹ gọi là cuộc hành quân Lainerbacker II). Trước hành động chiến tranh điên cuồng của địch, Trung ương Đảng đã phát động quân dân miền Bắc nhanh chóng phát triển cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại đến đỉnh cao, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, tiếp tục chi viện miền Nam, giữ vững lập trường đàm phán. Trong 9 tháng chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, quân dân miền Bắc đã bình tĩnh, sáng tạo vừa sản xuất vừa chiến đấu, nhất là trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, lập nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ. Riêng trong 12 ngày đêm (từ 18 đến 30-12-1972) đánh trả cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội và Hải Phòng, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 84 máy bay, trong đó có 34 máy bay B52 và 5 máy bay F.111A (cánh cụp, cánh xòe), bắt sống 43 giặc lái. Ngày 15-1-1973, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động phá hoại miền Bắc và trở lại bàn đàm phán ở Paris.

Sau ngày Hiệp định Paris được ký kết, miền Bắc có hòa bình, Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch hai năm khôi phục và phát triển kinh tế 1974-1975. Với khí thế chiến thắng, nhân dân miền Bắc đã lao động hăng hái, khẩn trương, thực hiện có hiệu quả kế hoạch hai năm khôi phục và phát triển kinh tế. Đến năm 1975, hầu hết các cơ sở kinh tế đã trở lại hoạt động bình thường. Năng lực sản xuất nhiều ngành kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải được tăng cường thêm một bước. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp trên một số mặt quan trọng đã đạt và vượt mức năm 1965. Đời sống nhân dân được ổn định và cải thiện. Sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế tiếp tục phát triển với tốc độ cao. Hàng chục vạn thanh niên đã nô nức tòng quân, lên đường ra mặt trận. Hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ và nhân viên chuyên môn kỹ thuật cũng hăng hái vào Nam làm nhiệm vụ chống Mỹ.

Với tiềm lực kinh tế và quốc phòng được xây dựng, cùng với việc tiếp thu và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của quốc tế, miền Bắc chẳng những đứng vững trong chiến tranh, mà còn đánh thắng oanh liệt hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng kỹ thuật và phương tiện hiện đại nhất của đế quốc Mỹ. Qua hai lần chống chiến tranh phá hoại, quân dân miền Bắc đã bắn rơi 4.181 máy bay trong đó có nhiều B.52, bắn cháy 271 tàu chiến của Mỹ, bắt và tiêu diệt hàng ngàn giặc lái Mỹ.

Miền Bắc còn hoàn thành nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam và hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia. Tính tổng thể, hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã bảo đảm 80% bộ đội chủ lực, 70% vũ khí và lương thực, 65% thực phẩm cho chiến trường miền Nam, nhất là ở giai đoạn cuối.

2. Ở miền Nam:

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, từ đầu năm 1969, Tổng thống Mỹ Richard Nixon (R.Níchxơn) đã đề ra chiến lược toàn cầu mới mang tên “Học thuyết Níchxơn” với ba nguyên tắc trụ cột là: “cùng chia sẻ”; “sức mạnh của Mỹ” và “sẵn sàng thương lượng”. R. Níchxơn chủ trương thay chiến lược “chiến tranh cục bộ” bằng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (The Strategy Vietnamisation of the War), một chính sách rất thâm độc nhằm “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam” để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

Quá trình triển khai chiến lược mới, Mỹ đã áp dụng một loạt biện pháp như: Ra sức củng cố nguy quyền, xây dựng nguy quân đông và hiện đại; ráo riết thực hiện chương trình bình định; tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nhằm chặn đứng sự chỉ viện cho miền Nam; tìm mọi cách thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô hòng cắt giảm nguồn viện trợ chủ yếu của Việt Nam.

Trong hai năm 1969-1970, sự phản kích ác liệt của Mỹ-ngụy trong các chiến dịch bình định cấp tốc, xây dựng lại cơ sở hạ tầng của chủ nghĩa thực dân mới ở nông thôn đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất.

Trước âm mưu, thủ đoạn chiến tranh xảo quyệt của địch, Đảng ta đã đề ra quyết tâm và chủ trương chiến lược hai bước, thể hiện trong Thư chúc mừng năm mới (1-1-1969) của Hồ Chí Minh: “Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”!. Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1970) và Hội nghị Bộ Chính trị (6-1970) đã đề ra chủ trương mới nhằm chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, lấy nông thôn làm hướng tiến công chính, tập trung ngăn chặn và đẩy lùi chương trình “bình định” của địch. Về mặt tác chiến, lưu ý trong khi đẩy mạnh tác chiến chính quy của bộ đội chủ lực, phải kiên quyết thực hiện cho kỳ được một chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào chiến tranh nhân dân địa phương, phát triển mạnh mẽ ba thứ quân, tăng cường lực lượng vũ trang tại chỗ.

Trong những năm 1970-1971, cách mạng miền Nam từng bước vượt qua khó khăn gian khổ, kiên trì xây dựng và phát triển lực lượng, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược, gây tổn thất to lớn cho địch trong “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”.

Tại chiến trường Lào, đầu năm 1970, Mỹ và quân ngụy Lào (Vàng Pao) mở cuộc hành quân lấn chiếm khu vực chiến lược Cánh Đồng Chum (Xiêng Khoảng). Thực hiện chủ trương của lãnh đạo Đảng hai nước, liên quân Lào-Việt Nam đã phối hợp mở chiến dịch phản công quy mô lớn, đánh bại cuộc hành quân của địch, bảo vệ căn cứ địa chủ yếu của Lào, phá thế uy hiếp sườn phía Tây miền Bắc nước ta và tuyến vận tải Tây Trường Sơn.

Tháng 3-1970, Mỹ tiến hành cuộc đảo chính ở Campuchia, lật đổ Chính phủ Vương quốc trung lập do Hoàng thân Nôrôđôm Xihanúc đứng đầu, dựng lên chính quyền tay sai Lon Non. Đây là một nấc thang chiến tranh nguy hiểm của Mỹ nhằm biến Campuchia thành thuộc địa kiểu mới, xóa bỏ căn cứ và bàn đạp chiến lược của

ta, cắt đứt tuyến đường tiếp tế từ miền Bắc vào miền Nam, qua đất Campuchia. Cuộc hành quân xâm lược của Mỹ-ngụy đã thúc đẩy phong trào cách mạng của nhân dân Campuchia. Trong thời gian ngắn, các lực lượng vũ trang của ta đã phối hợp với quân và dân bạn kịp thời phản công địch, đánh bại cuộc hành quân của chúng, giải phóng được vùng Đông-Bắc Campuchia và kiểm soát được nhiều vùng nông thôn rộng lớn khác buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố rút quân ra khỏi Campuchia (6-1970).

Năm 1971, quân và dân Việt Nam phối hợp với quân và dân Lào chủ động đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn “Lam Sơn 719” của Mỹ-ngụy đánh vào Đường 9-Nam Lào nhằm cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh, cắt đứt con đường tiếp tế quan trọng của miền Bắc đối với miền Nam và phong trào kháng chiến Campuchia. Cũng vào thời gian này, quân và dân ta cùng với quân dân Campuchia đập tan cuộc hành quân “Toàn thắng 1- 1971” của Mỹ-ngụy đánh vào các hậu cứ kháng chiến tại Đông-Bắc Campuchia.

Những thắng lợi quân sự nói trên, cùng với những thắng lợi của nhân dân miền Nam trong việc đánh phá kế hoạch “bình định” của địch đã mở ra khả năng thực tế đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Quân ngụy Sài Gòn, cái “xương sống” của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã bị suy yếu nghiêm trọng.

Vào mùa Xuân-Hè năm 1972, nhằm giành thắng lợi quyết định trong năm bầu cử tổng thống Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng ở thể thua. quân ta đã mở cuộc tiến công chiến lược với quy mô lớn. cường độ mạnh. Cuộc tiến công chiến lược được bắt đầu từ hướng chủ yếu là Trị-Thiên, đánh thẳng vào tuyến phòng ngự của địch ở Đường 9, tiếp theo là các hướng Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, rồi đến đồng bằng Khu V và đồng bằng sông Cửu Long.

Chỉ trong thời gian ngắn, quân và dân ta đã phá vỡ ba tuyến phòng ngự mạnh nhất của địch tại các địa bàn xung yếu Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, hỗ trợ đắc lực cho nhân dân các địa phương nổi dậy giành quyền làm chủ. Đế quốc Mỹ điên cuồng đối phó bằng cách vội vã “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh ở miền Nam, đánh phá trở lại miền Bắc lần thứ hai từ đầu tháng 4-1972 bằng những thủ đoạn chiến tranh hủy diệt tàn bạo, song không cứu vãn được tình thế.

Cuộc đấu tranh ngoại giao trên bản Hội nghị Paris đã kéo dài 4 năm 8 tháng 14 ngày, với 202 phiên họp công khai, 45 cuộc gặp riêng cấp cao giữ cố vấn Lê Đức Thọ với cố vấn H. Kissingers, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn và kết thúc vào ngày 27-1-1973 với việc ký kết “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”.

Với việc ký kết Hiệp định Paris. cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã giành thêm thắng lợi hết sức to lớn và có tính chất quyết định. Nhân dân ta đã đạt được mục tiêu quan trọng hàng đầu là đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh, rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Đây là cơ hội lớn cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi tới thắng lợi hoàn toàn, từ “đánh cho Mỹ cút” tiến lên “đánh cho ngụy nhào”. Điều của Hiệp định về chấm chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam ghi rõ: “Hoa Kỳ và các nước khác khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn

lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Geneve năm một nghìn chín trăm năm mươi tư đã công nhận"!

Mặc dù phải ký Hiệp định Paris, chấp nhận rút quân khỏi Việt Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, không chịu từ bỏ dã tâm xâm lược Việt Nam, mà âm mưu tiếp tục tiến hành chiến tranh để áp đặt chủ nghĩa thực dân mới và chia cắt lâu dài đất nước ta. Một trong những mục tiêu chiến tranh mà Mỹ-ngụy đề ra trong kế hoạch 3 năm (1973-1976) là chiếm lại toàn bộ vùng giải phóng của ta, xóa bỏ hình thái “đá báo” ở miền Nam, nhằm biến miền Nam thành một quốc gia riêng biệt, lệ thuộc vào Mỹ.

Theo âm mưu đó, ngay sau khi Hiệp định Paris được ký kết, dưới sự chỉ đạo của Mỹ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã ngang ngược phá hoại hiệp định, liên tiếp mở các cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Riêng năm 1973, chúng đã chiếm lại hầu hết các vùng giải phóng mới của ta, trong đó có cảng Cửa Việt (Quảng Trị) bị chiếm ngày đêm 27-1-1973.

Trong vùng chúng kiểm soát, cũng đã diễn ra liên tiếp các cuộc hành quân càn quét và bình định nhằm khủng bố đàn áp, bóp nghẹt mọi quyền tự do dân chủ, chống lại nguyện vọng hòa bình, hòa hợp dân tộc của nhân dân miền Nam, gây thêm nhiều tội ác đối với đồng bào ta.

Trước tình hình nghiêm trọng nói trên, tháng 7-1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã nêu rõ con đường cách mạng của nhân dân miền Nam là con đường bạo lực cách mạng và nhấn mạnh: bất kể trong tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công. Nhiệm vụ giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới. Tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng là tích cực phản công, chuẩn bị tiến lên hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, từ cuối năm 1973 và cả năm 1974, quân và dân ta ở miền Nam đã liên tiếp giành được thắng lợi to lớn trên khắp các chiến trường, từ Trị-Thiên đến Tây Nam Bộ và vùng ven Sài Gòn, phá vỡ từng mảng lớn kế hoạch “bình định” của địch, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, tiêu diệt nhiều cụm cứ điểm, chỉ khu. quận lỵ, bức rút nhiều đồn bót, dồn địch vào thế đối phó lúng túng, bị động. Đặc biệt, cuối năm 1974 đầu năm 1975, quân ta đánh chiếm thị xã Phước Long (ngày 6-1-1975), giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long, địch không có khả năng đánh chiếm trở lại.

Tình thế này chứng tỏ quân chủ lực cơ động của ta đã mạnh hơn hẳn quân chủ lực cơ động của địch, khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam đã chín muồi. Trước yêu cầu phát triển của cuộc chiến tranh cách mạng vào giai đoạn cuối, từ tháng 10-1973 trở đi, Trung ương Đảng đã chỉ đạo thành lập các quân đoàn chủ lực có đủ các thành phần binh chủng kỹ thuật, hợp thành những quả đấm mạnh, có khả năng cơ động cao, hoạt động trên những hướng chủ yếu, nhằm tiêu diệt quân chủ lực của địch. Tuyến đường chiến lược phía Đông Trường Sơn nối liền từ Đường 9 (Quảng Trị) vào đến miền Đông Nam Bộ đã được thông suốt. Một khối lượng lớn vũ khí, phương tiện chiến tranh như xe tăng, xe bọc thép, tên lửa, pháo tầm xa, pháo cao xạ cùng hàng

chục vạn tấn vật chất các loại đã được chuyển tới các chiến trường. Hệ thống đường ống dẫn xăng dầu được nối liền từ miền Bắc vào đến chiến trường Đông Nam Bộ.

Hội nghị Bộ Chính trị họp đợt 1 (từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974) và đợt 2 (từ ngày 8-12-1974 đến ngày 7-1-1975) đã bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong khi Bộ Chính trị đang họp thì quân ta giải phóng Phước Long (6-1-1975), cách Sài Gòn chỉ hơn 100 cây số mà quân ngụy không chiếm lại được, quân Mỹ không thể trở lại miền Nam. Sau này những ngày cuối tháng 4-1975, Tổng thống Mỹ Gerald R Ford đã từ chối việc viện trợ tiếp tục cho chính quyền Sài Gòn. Chiến thắng Phước Long có ý nghĩa như một đòn thăm dò chiến lược, tạo thêm cơ sở để Hội nghị Bộ Chính trị đi tới nhận định: Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Bộ Chính trị đề ra quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam với kế hoạch hai năm 1975-1976 theo tinh thần là: năm 1975 tranh thủ bất ngờ tấn công lớn và rộng khắp, tạo điều kiện để năm 1976 tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị còn dự kiến một phương hướng hành động linh hoạt là nếu thời cơ đến, vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Bộ Chính trị Trung ương Đảng do Bí thư thứ nhất Lê Duẩn lãnh đạo và Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những quyết sách chiến lược kịp thời, đúng đắn.

Chấp hành quyết định chiến lược nói trên, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã diễn ra trên toàn miền Nam, trong đó quyết định là các đòn tiến công chiến lược lớn. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 bắt đầu bằng Chiến dịch Tây Nguyên, mở tiến công vào thị xã Buôn Ma Thuột ngày 10-3-1975 đã giành được thắng lợi. Trước tình hình quân ta thắng lớn ở Tây Nguyên, cuộc họp Bộ Chính trị ngày 18-3-1975 đã quyết định: giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Sau khi làm chủ Buôn Ma Thuột và toàn bộ Tây Nguyên, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng Quân đoàn II và hệ thống chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở Quân khu II, quân ta nhanh chóng phát triển cuộc tiến công xuống các tỉnh ven biển miền Trung. Phối hợp với chiến trường Tây Nguyên, ngày 21-3-1975, chiến dịch tiến công giải phóng Huế bắt đầu. Ngày 26-3, thành phố Huế được giải phóng. Ngày 26-3, chiến dịch tiến công giải phóng thành phố Đà Nẵng bắt đầu. Ngày 29-3, Đà Nẵng được giải phóng.

Trên đà thắng lợi của mặt trận Tây Nguyên và Huế, Đà Nẵng, ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị bổ sung quyết tâm chiến lược: giải phóng miền Nam trước mùa mưa. Ngày 6-4 -1975, Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh: Thần tốc, thần tốc hơn nữa. táo bạo, táo bạo hơn nữa, sức tới chiến trường giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng.

Trên cơ sở thế và lực đã có, ngày 26-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn-Gia Định bắt đầu. Bộ Tư lệnh chiến dịch được thành lập do Đại tướng Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh, đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy, đồng chí Trần Văn Trà làm Phó Tư lệnh. Sau 4 ngày đêm tiến công dũng mãnh, vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ chiến thắng đã được cắm trên dinh Độc Lập. Toàn bộ lực lượng

quân sự và bộ máy chính quyền địch ở Quân khu III, Quân đoàn III bị tiêu diệt. Sài Gòn được giải phóng.

Ngày 2-5-1975, cuộc chiến đấu giải phóng các địa phương còn lại ở Đồng bằng sông Cửu Long và các đảo, quần đảo ở Biển Đông đã kết thúc thắng lợi. Đã giải phóng quần đảo Trường Sa (Stratley) và các đảo khác. Riêng quần đảo Hoàng Sa (Pracsel) bị quân Trung Quốc đánh chiếm từ ngày 20-1-1974, khi đó Hoàng Sa do chính quyền Sài Gòn quản lý.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đã diễn ra trong 55 ngày đêm từ ngày 10-3 đến ngày 30-4-1975. Vào 11 giờ 30 phút, ngày 30-4-1975, lá cờ cách mạng được cắm trên nóc dinh Độc lập. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã toàn thắng, đánh dấu kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Chương VI. **Bài học kinh nghiệm của Đảng và những hạn chế trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).**

1. **Bài học kinh nghiệm**

Một là, gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm huy động sức mạnh toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ.

Hai là, tìm ra phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, sử dụng phương pháp cách mạng tổng hợp.

Ba là, phải có công tác tổ chức chiến đấu giỏi của các cấp bộ Đảng và các cấp chính ủy quân đội, thực hiện giành thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn toàn.

Bốn là, hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và tổ chức xây dựng lực lượng chiến đấu trong cả nước, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế.

2. **Hạn chế**

3.1. *Ở miền Bắc*

Công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có ý nghĩa rất to lớn. Nó góp phần xóa bỏ về cơ bản chế độ người bóc lột người, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, đặc biệt trong chiến tranh, hợp tác xã sản xuất đã đảm bảo những điều kiện vật chất, tư tưởng chính trị cho bộ phận tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Tuy nhiên, trong cải tạo, chúng ta đã mắc một số sai lầm. Đó là đồng nhất cải tạo với xóa bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể. Nguyên nhân gây ra tình trạng này là do không nắm vững các quy luật kinh tế của thời kỳ quá độ, thể hiện tư tưởng chủ quan, nóng vội. Đồng thời, thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã tự nguyện, công bằng, dân chủ, cùng có lợi, do đó chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của xã viên trong sản xuất. Những hạn chế và sai lầm này đã được Đảng và Chính phủ khắc phục.

3.2. Ở miền Nam

Một là, có những lúc nhận thức không đúng về thời cơ nên không tranh thủ được thời cơ làm cách mạng bị tổn thất.

Hai là, trong những thời điểm nhất định, chỉ đạo thực hiện tranh thủ thời cơ không đúng, không kịp thời.

Ba là, việc chỉ đạo phối hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao nhằm tạo thời cơ kết thúc chiến tranh có những lúc chưa hiệu quả.

***Nguyên nhân của hạn chế:**

Nguyên nhân chủ quan: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng phải đối mặt với kẻ thù là đế quốc Mỹ giàu mạnh, nham hiểm, xảo quyệt...; có những thời điểm Đảng chủ quan, mất cảnh giác đối với những âm mưu, hành động mới của kẻ thù.

Nguyên nhân khách quan: Cuộc kháng chiến diễn ra trong bối cảnh cuộc chiến tranh lạnh, tác động trực tiếp bởi lợi ích của các nước lớn, Đảng bị chi phối bởi quan điểm của các nước lớn; mâu thuẫn Liên Xô - Trung Quốc phát triển sâu sắc, Mỹ đã lợi dụng mâu thuẫn Liên Xô - Trung Quốc gây bất lợi cho cách mạng Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ, cứu nước*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996
3. *Văn kiện Đảng: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002
4. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (khóa II), tháng 1-1959
5. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996
7. *Văn kiện Đảng: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996
9. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Lao động Việt Nam: *Văn kiện Đại hội*, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản, tháng 9-1960
10. *Văn kiện Đảng: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004
11. Học viện Quân sự cao cấp: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980